TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B T** THÀNH PHỐ H C M	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1331/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17-09-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B T , THÀNH PHỐ H C M

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thiếu Liên.

2. Bà Kiều Thị Thanh Nguyên.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Mai Lệ - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B T , Thành phố H C M tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 09 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B T , Thành phố H C M xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 679/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 579/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 07 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 483/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà L H N. Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: 137/31/14 đường P A, phường B T Đ, quận B T , Thành phố H C M.

Bị đơn: ông N Đ L. Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: 137/31/14 đường P A, phường B T Đ, quận B T , Thành phố H C M.

(bà Nga có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Luân vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của đương sự tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

[1] Nguyên đơn bà L H N trình bày: bà và ông N Đ L kết hôn vào năm 2020, có giấy chứng nhận kết hôn số 288 do Ủy ban nhân dân phường B T Đ, quận B T , Thành phố H C M cấp ngày 30/11/2020. Mâu thuẫn xảy ra vào năm 2022 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, quan điểm sống trái ngược nhau, không thể dung hòa, thường xuyên gây gỗ cãi vã, không khí gia đình ngày càng trở nên căng thẳng, ngột ngạt, ông Luân không quan tâm gia đình, không lo làm ăn, hiện tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp. Về con chung: có 01 con chung tên: Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 15/10/2020. Về tài sản chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông N Đ L. Về con chung: bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Gia Bảo, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2] Bị đơn ông N Đ L đã được Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông Luân vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà L H N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông N Đ L vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận B T phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục và đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L H N được ly hôn với ông N Đ L; về con chung: giao cho bà L H N được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Gia Bảo. Ghi nhận việc bà Nga không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà L H N làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông N Đ L. Ông N Đ L có địa chỉ thường trú tại: 137/31/14 đường P A, phường B T Đ, quận B T , Thành phố H C M. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B T , Thành phố H C M.

Nguyên đơn bà L H N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông N Đ L đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông Luân vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 288 do Ủy ban nhân dân phường B T Đ, quận B T , Thành phố H C M cấp ngày 30/11/2020 cho bà L H N và ông N Đ L, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nga và ông Luân là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L H N đối với ông N Đ L, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã nhiều lần mời ông Luân đến Tòa án, Tòa án cũng đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và nội dung thụ lý yêu cầu ly hôn của bà Nga cho ông Luân, nhưng ông Luân vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án, cho thấy ông Luân không có thiện chí hòa giải, mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, do đó mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nga là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung tên: Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 15/10/2020. Bà L H N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Luân cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: hiện tại cháu Gia Bảo đang sống chung với bà Nga, do bà Nga chăm sóc và nuôi dưỡng, mặt khác cháu Gia Bảo còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người Mẹ, nên không cần thiết phải thay đổi cuộc sống hiện tại của cháu Gia Bảo. Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà Nga là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: bà L H N chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L H N.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: bà L H N được ly hôn với ông N Đ L. Giấy chứng nhận kết hôn số 288 do Ủy ban nhân dân phường B T Đ, quận B T , Thành

phố H C M cấp ngày 30/11/2020 cho bà L H N và ông N Đ L không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về con chung: có 01 con chung tên: Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 15/10/2020. Giao cho bà L H N được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Gia Bảo. Phần cấp dưỡng nuôi con ghi nhận việc bà L H N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N Đ L có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần bà Lý Huỳnh Nha, ông N Đ L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.4 Về nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: bà L H N chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011430 ngày 22/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B T , Thành phố H C M. Bà L H N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS quận B T ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hợi